

Bản án số: 01/2017/HSST
Ngày 21-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Đức Long

- **Các hội thẩm nhân dân:**

+ Ông: **Phạm Tiến Dũng**

+ Ông: **Lê Liêm**

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:**

Bà: **Phùng Thị Khánh** Cán bộ TAND thành phố Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:**

Bà: **Nguyễn Thị Dịu** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2017 mở phiên tòa công khai lưu động sơ thẩm tại Nhà văn hóa phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 01/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/HSST-QĐ ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn L**

Sinh năm: 1988 tại tỉnh Nam Định; Tên gọi khác: Không

Nguyên quán: Giao Thiện, Giao Thủy, Nam Định

Nơi ĐKKHKT: xóm 16, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở trước khi bị bắt: bản Tả Sin Chải 1, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo thiên chúa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 8/12.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 cho đến nay (có mặt)

Con ông Trịnh Văn Tứ và bà Phạm Thị Phin. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Vân và có 01 con.

*** Người làm chứng:**

- **Chang A Sái** - sinh năm: 1991

Trú tại: bản Pi Dăng Ki, xã Hồi Sớ, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 17/6/2017 tổ công tác của đội Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 01, phường Tân Phong,

thành phố Lai Châu. Phát hiện hai đối tượng đang đi bộ trên đường Lê Duẩn (đối diện cây xăng số 1, thuộc tổ 01, phường Tân Phong) có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, khi kiểm tra một đối tượng tên Trịnh Văn L (sinh năm 1988; trú tại bản Tả Sin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu) khai nhận có sử dụng hêrôin tự nguyện lấy trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy màu xanh – trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng (L khai nhận đó là hêrôin). Người đi cùng là Chang A Sái (sinh năm 1991; trú tại bản Pi Dăng Ki, xã Hồi Xó, huyện Tuả Chùa, tỉnh Điện Biên) Tổ công tác lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 ngày 17/6/2017 L đang ở nhà thì có Chang A Sái đến rủ đi mua hêrôin về sử dụng. Trên đường đi Sái đưa cho L 200.000VNĐ (01 tờ 100.000VNĐ và 02 tờ 50.000VNĐ), L có 200.000VNĐ cả hai đi lên khu vực xã Sùng Phài, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Khi cả hai đến khu vực sau bến xe cũ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ, là người nghiện L hỏi ông ta có hêrôin bán không, bán cho 400.000VNĐ. Người đó đồng ý, L đưa cho người đó 400.000VNĐ, người đàn ông đó nhận tiền và bảo chờ, khoảng 30 phút sau người đó quay lại bảo L và Sái lên ngôi nhà bỏ hoang gần đó để sử dụng ma túy. Khi đi đến ngôi nhà thì có thêm một người đàn ông nữa (không biết tên và địa chỉ, L đoán là bạn của người mua hộ hêrôin), người đàn ông dân tộc Mông bỏ gói hêrôin được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc bao thuốc lá và bảo mọi người lấy sử dụng, mỗi người lấy một ít sử dụng (L và hai người đàn ông không biết tên sử dụng bằng hình thức hít còn Sái chích). Sau khi sử dụng xong Sái ra ngoài trước, L ở lại trong nhà, còn một ít hêrôin L xin người đàn ông dân tộc Mông mang về sử dụng (người đó không nói gì và Sái cũng không biết), L lấy mảnh giấy gói lại cho vào túi quần rồi ra ngoài cùng Sái đi về. Khi cả hai ra đến đường Quốc lộ đối diện cây xăng số 1 thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại cơ quan điều tra Sái khai nhận: Sáng 17/6/2017 Sái từ Nậm Mạ, huyện Sìn Hồ đi xe khách đến thành phố Lai Châu để đi Hải Phòng, trong lúc chờ xe Sái đi ra cổng bến xe gặp một người thanh niên (không biết tên, tuổi) mua hêrôin, người đó chỉ cho Sái vào quán cơm Linh Vân sát bến xe khách và bảo gặp L. Sái vào gặp L hỏi có hêrôin bán không, L trả lời có nhưng phải đợi đến 17 giờ, Sái ra uống nước ở cổng bến xe. Đến gần 17 giờ L ra bảo Sái đi cùng để mua hêrôin, trên đường đi Sái đưa cho L 200.000VNĐ và sau đó cả hai đi mua ma túy và sử dụng rồi bị phát hiện bắt giữ đúng như lời khai của L.

Ngày 18/6/2017 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL25): Tang vật thu giữ của L có trọng lượng là 0,13gam và đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại.

Kết luận giám định số 236/GĐ-KTHS ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL28) đã kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô,

vón cục, màu trắng – do cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu – tỉnh Lai Châu gửi đến giám định là hêrôin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L và Sái đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo.

Bản cáo trạng số 42/KSĐT-MT ngày 30/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL60-62) đã truy tố Trịnh Văn L về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Văn L, đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46/BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt; Miễn hình phạt bổ sung.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên, bị cáo đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong hồ sơ vụ án thể hiện Sái là người đi cùng L và nhờ L mua ma túy cùng sử dụng, Sái không biết L tàng trữ ma túy, hành vi của Sái đã bị xử phạt hành chính là phù hợp, Viện kiểm sát không đưa Sái vào tham gia tố tụng là chưa phù hợp, để đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan HĐXX đưa Chang A Sái tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 17/6/2017 sau khi mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 400.000VNĐ hêrôin, sau khi đã sử dụng một phần, còn lại 0,13gam hêrôin L tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực

tổ 01, phường Tân Phong thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 điều 194/BLHS năm 1999: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai đến bảy năm.* Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân bị cáo: được đi học hết lớp 8/12 rồi ở nhà, lao động tự do. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS năm 1999 cho bị cáo và do chính sách pháp luật thay đổi, thực hiện chính sách có lợi cho bị cáo vì vậy cần phải áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo:

- Khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) *Hêrôin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 194/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, là lao động tự do, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên và địa chỉ, khi mua bán không có ai làm chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Chang A Sái là người đã góp tiền cùng bị cáo đi mua ma túy sử dụng, Sái không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với bị cáo, hành vi của Sái đã bị xử lý hành chính là phù hợp nên không xem xét trong vụ án này.

Vật chứng của vụ án là: 0,13gam hêrôin, đã gửi giám định không hoàn lại nên HĐXX không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 98; 99/BLTTHS và Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trịnh Văn L** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.
2. Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14.
Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn L** 16 (mười sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/6/2017.
3. Áp dụng điều 98; 99/BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.
4. Áp dụng điều 234/BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Đức Long